

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **144/2021/HS - ST**
Ngày: 19/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Th - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/HS- ST ngày 09/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST - HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999; HKTT: Đội 5, Thôn V, xã Đ, huyện Th, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Tr và bà Nguyễn Thị Kim Th; Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 101 ngày 25/01/2021 tại Công an huyện Th); Bị cáo tại ngoại, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Quách Văn H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Th, Thành phố Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh H và anh Quách Văn H (sinh năm: 1998; HKTT: Thôn H, xã L, huyện Th, Hà Nội) có quan hệ tình cảm với nhau. Do cần tiền để trả nợ

nên Nguyễn Thị Thanh H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Quách Văn H cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2020, Thanh H mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen BKS: 29V7 - 450.49 với giá 89.000.000 đồng tại cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Mai Đình T ở số 48 phố C, phường Q, quận C, Hà Nội. Sau khi sử dụng được hơn một tuần, do cần tiền trả nợ Hà đã mang bán lại chiếc xe này cho anh T với giá 80.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ mua bán xe. Số tiền bán xe được 80.000.000 đồng Thanh H dùng để trả nợ cá nhân.

Sau khi đã bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen BKS: 29V7 - 450.49 cho anh T và tiêu hết số tiền đã bán xe nhưng Hà vẫn hứa hẹn bán chiếc xe này cho anh Quách Văn H với giá 50.000.000 đồng- anh H đồng ý. Hà yêu cầu anh Quách Văn H đưa trước 20.000.000 đồng để Hà lấy tiền mua xe khác. Ngày 17/3/2020, anh Quách Văn H trực tiếp đến nhà Thanh H và đưa trước cho Hà 20.000.000 đồng tiền mua xe, đồng thời hỏi Thanh H chiếc xe mô tô hiện đang ở đâu. Hà đã nói dối anh H đang cho bạn mượn xe, khi nào mua được xe mới thì sẽ bàn giao xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen BKS: 29V7 - 450.49 cho anh H.

Khoảng một tuần sau, tại nhà ở của Hà, do cần tiền trả nợ nên Thanh H tiếp tục nói dối anh Quách Văn H là cần tiền để làm thủ tục sang tên xe máy cho anh H nên bảo anh H đưa thêm cho Thanh H số tiền 9.000.000 đồng. Anh H đồng ý và đã giao thêm cho Hà 9.000.000 đồng.

Đến ngày 13/6/2020, anh Quách Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29Y5 - 590.84 đến nhà Thanh H chơi. Do cần tiền tiêu sài nên Thanh H tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H. Thanh H hỏi mượn xe mô tô và 01 chiếc ví da (bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy Honda Wave đều mang tên Quách Văn H) của anh H để đi chợ. Anh Quách Văn H đồng ý và đưa xe cùng ví cho Thanh H. Sau đó Thanh H mang chiếc xe của anh Quách Văn H đến cửa hàng của anh Trần Đình Th (sinh năm: 1970; HKTT: Đội 1, thôn L, xã Ng, huyện Th, Hà Nội) và bán chiếc xe cho anh Th với giá 14.000.000 đồng (hai bên có viết giấy tờ mua bán xe). Sau khi mua được xe anh Th đã bán lại chiếc xe trên cho anh Vũ Hữu T (sinh năm: 1983; NKTT: Đội 2, thôn V, xã Đ, huyện Th) với số tiền 14.800.000 đồng (có giấy mua bán xe).

Ngày 24/8/2020, anh Quách Văn H gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th.

Ngày 21/12/2020, anh Trần Đình Th đã tự nguyện giao nộp:

- 01 căn cước công dân mang tên Quách Văn H.

- 01 giấy bán xe ghi ngày 13/6/2020, người bán xe là Nguyễn Thị Thanh H.

Ngày 21/12/2020, anh Vũ Hữu T tự nguyện giao nộp:

- 01 giấy bán xe ghi ngày 04/9/2020 có chữ ký là Trần Đình Th;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Quách Văn H.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29Y5-590.84;

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 610/KLĐG ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29Y5-590.84 có giá trị 14.872.000 đồng.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Th ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Thanh H, ghi ngày 13/6/2020 do anh Trần Đình Th cung cấp. Tại kết luận giám định số 670/KLĐG- PC54(D4) ngày 19/1/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 *là chữ do cùng một người viết và ký ra.*

Tại Cơ quan điều tra:

- Nguyễn Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Hà phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

- Về dân sự:

Ngày 05/1/2021, Nguyễn Thị Thanh H đã bồi thường cho anh Vũ Hữu T trị giá chiếc xe máy anh T đã mua là: 16.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì khác.

Ngày 16/1/2021, Nguyễn Thị Thanh H đã bồi thường cho anh Quách Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th đã trao trả cho anh Quách Văn H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29Y5-590.84; 01 căn cước công dân mang tên Quách Văn H và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Quách Văn H, anh H đã nhận lại tài sản và yêu cầu Nguyễn Thị Thanh H phải bồi thường tiếp số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Đình Th và anh Vũ Hữu T khai khi mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29Y5-590.84 các anh không biết là tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Th không xử lý đối với anh Th và anh T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát: 29V7-450.49, quá trình điều tra xác định: Ngày 16/3/2020 anh Nguyễn Văn S (sinh năm: 1963; HKTT: xã V, huyện S, Hà Nội) mua xe tại cửa hàng số 48 phố C, phường Q, quận C, Hà Nội, đến ngày 29/4/2020, anh S được Công an huyện S cấp đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn S.

Bản cáo trạng số 50/CT - VKSTT ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 18- 24 tháng tù;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Quách Văn H số tiền 9.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Quách Văn H nên mặc dù Nguyễn Thị Thanh H đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i của Hà cho người khác từ trước nhưng Nguyễn Thị Thanh H đã dùng thủ đoạn gian

dối hứa hẹn bán lại cho anh Quách Văn H với giá 50.000.000đồng để anh Quách Văn H tin tưởng và đã giao cho Hà số tiền 29.000.000đồng tại nhà ở của Hà ở Đội 5, Thôn V, xã Đ, huyện Th, Hà Nội. Lần 1, H nói dối anh H cần tiền mua xe máy khác để sử dụng rồi giao xe Honda SH cho anh H nên yêu cầu anh Quách Văn H giao trước 20.000.000đồng; lần 2 Hà nói dối đang làm thủ tục sang tên xe cho anh H nên yêu cầu anh H giao tiếp 9.000.000đồng. Ngoài ra, ngày 13/6/2020, Hà hỏi mượn xe nhãn hiệu Wave BKS 29Y5 – 590.84 có giá trị 14.872.000đồng của anh Quách Văn H để đi chợ nhưng đem đi bán cho người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Quách Văn H là 43.872.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường phần lớn thiệt hại cho người bị hại; bị cáo hiện đang có thai; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Minh Tr là người có công với cách mạng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b và n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là anh Quách Văn H đã được bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đồng, còn thiếu 9.000.000đồng và chiếc xe máy BKS 29Y5 - 590.84 đã được thu hồi trả lại cho anh H. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 9.000.000đồng. Yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H 9.000.000đồng.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, HĐXX áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Anh Trần Đình Th và anh Vũ Hữu T khai khi mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29Y5-590.84 từ bị cáo, các anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Th không xử lý đối với anh Th và anh T. Anh T đã được bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000đồng mua xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đưa anh T, anh Th tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Quách Văn H số tiền 9.000.000đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đồng án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Th, TP Hà Nội;
- Công an huyện Th, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Th, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Th, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài